

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHĂM LO ĐỜI SỐNG CỦA NHÂN DÂN

LÊ VĂN KIẾN*

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về chăm lo đời sống của nhân dân là tư tưởng lớn, chứa đựng tinh nhân văn, khoa học và thực tiễn cao. Chăm lo đời sống của nhân dân theo quan điểm của Hồ Chí Minh chính là làm cho nhân dân được thực hiện nghĩa vụ và thụ hưởng đầy đủ quyền lợi chính đáng của mình trong một xã hội tiến bộ, công bằng, để nhân dân thực sự là người chủ trong xã hội mới. Thấm nhuần tư tưởng đó, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng và Nhà nước ta đã cụ thể hóa thành những đường lối, chủ trương, chính sách và tổ chức thực hiện thành công nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, góp phần tạo động lực mới cho cách mạng Việt Nam, nhất là trong điều kiện hiện nay.

Từ khóa: Chăm lo đời sống của nhân dân, Hồ Chí Minh, hạnh phúc.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề • chăm lo đời sống nhân dân

Chăm lo đời sống nhân dân là mục tiêu, động lực của cách mạng Việt Nam; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Đảng, Nhà nước ta

Đời sống của các tầng lớp nhân dân trong xã hội bao gồm các nhu cầu thiết yếu về cái ăn, cái mặc, chỗ ở, điều kiện lao động sản xuất, phương tiện đi lại, việc học hành, nơi chăm sóc sức khỏe, vui chơi, giải trí... Những nhu cầu ấy gắn liền với môi trường sinh thái tự nhiên và xã hội cụ thể (nông thôn, thành thị, đồng bằng, miền núi, biên

giới, hải đảo...). Do đó, để chăm lo đời sống của nhân dân, Đảng và Nhà nước phải có những chủ trương, chính sách cụ thể trong từng thời kỳ nhằm phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng, thực hiện công bằng xã hội, khai thác và phát huy thế mạnh của từng vùng miền, địa phương, cơ sở, hướng tới giải phóng sức sản xuất, đem lại cơm no, áo ấm cho người dân. Như vậy, việc chăm lo đời sống của nhân dân không chỉ là mục tiêu, động lực của cách mạng Việt Nam, mà còn là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Đảng và Chính phủ.

* Thạc sĩ, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, trong *Thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng (10-1945)*, Người yêu cầu các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến làng xã phải là công bộc của dân, “Phải chấp đơn xử kiện cho dân... chăm lo cứu tế nạn nhân cho chu đáo, phải chú ý trừ nạn mù chữ cho dân”. Nói tóm lại, hết thảy những việc có thể nâng cao đời sống vật chất tinh thần của dân phải được ta đặc biệt chú ý¹. Khi nhấn mạnh, “chính sách của Đảng và Chính phủ là *phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân*”², Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ thể hiện tinh thần, trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức đảng, Chính phủ, mà còn khẳng định mục tiêu phấn đấu, chăm lo cho nhân dân của các cơ quan Đảng, Nhà nước và đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, Nhà nước là của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, không có lợi ích nào khác ngoài mục tiêu phấn đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc, cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân bởi: “Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi”³. Vì vậy, trách nhiệm của Đảng, Chính phủ là đảm bảo tự do, hạnh phúc cho nhân dân, vì “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”⁴; người dân chỉ hiểu giá trị của

độc lập, tự do khi họ được ăn no, mặc ấm, được học hành, không bị áp bức bóc lột.

Trong *Lời kêu gọi tại buổi lễ mừng Quốc khánh (2-9-1955)*, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Một trong số nhiệm vụ quan trọng của nhân dân và Chính phủ ta hiện nay, là “Khôi phục kinh tế, đặc biệt chú trọng nông nghiệp... Kiên quyết nâng cao dần mức sống của nhân dân, trước hết là của công nhân, bộ đội và công chức, đồng thời giảm nhẹ dần sự đóng góp của nông dân”⁵.

Trong bài *Nói chuyện tại Đại hội Đảng bộ Hà Nội* (ngày 1-2-1961), Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Mục đích của chủ nghĩa xã hội là gì? Nói một cách giản đơn và dễ hiểu là: *Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; trước hết là nhân dân lao động*”⁶. Muốn vậy, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên nói chung, thành viên của Chính phủ nói riêng, phải gắn gũi với nhân dân, học hỏi, quan tâm đến đời sống hàng ngày của nhân dân; cụ thể hơn là “phải lãnh đạo tổ chức, giáo dục nhân dân tăng gia sản xuất và tiết kiệm. Dân đủ ăn đủ mặc thì những chính sách của Đảng và Chính phủ đưa ra sẽ dễ dàng thực hiện”⁷. Ngược lại, “Nếu dân đói, rét, dốt, bệnh thì chính sách của ta dù có hay mấy cũng không thực hiện được”⁸. Nói cách khác, việc chăm lo đời sống của nhân dân là sứ mệnh của Đảng, ngay từ khi ra đời, “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho

¹ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.52.

² Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 4, tr.64

³ Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 9, tr.518.

⁴ Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 4, tr.64.

⁵ Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 10, tr.103.

⁶ Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 13, tr.30

⁷ Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 9, tr.518.

⁸ Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 9, tr.518.

Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng"⁹. Vì vậy, "Phải thật thà quan tâm đến đời sống của nhân dân"¹⁰. Trả lời các nhà báo nước ngoài sau khi Quốc hội giao quyền Chủ tịch nước, Người khẳng định: "Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành"¹¹.

Trăn trở về đời sống nhân dân, trước lúc đi xa, trong *Di chúc*, Người không quên nhắc nhở Đảng, Nhà nước quan tâm "đầu tiên là công việc đối với con người"; "Đảng cần phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của nhân dân*"¹².

Chăm lo đời sống nhân dân là công việc thường xuyên của các cấp ủy đảng, chính quyền và được thực hiện trong mọi thời điểm, mọi hoàn cảnh

Thực tiễn sau Cách mạng Tháng Tám (1945), ngay trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu ra 6 nhiệm vụ cấp bách cần giải quyết, trong đó có nhiệm vụ chống "giặc đói", "giặc dốt" và các tệ nạn xã hội khác; xoá bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò, thực hiện tín ngưỡng tự do, lương giáo đoàn kết... Ở khu vực nông thôn miền núi, vùng sâu, vùng xa, nơi các chính sách của Nhà nước chưa đến kịp, Người đã gửi thư động viên và mong đồng bào "đoàn kết chặt chẽ, phải tranh đấu đến kỳ cùng để mưu tự do hạnh phúc cho dân

tộc... cùng nhau hăng hái đứng lên phấn đấu để củng cố nền độc lập của nước nhà và xây dựng nền hạnh phúc tự do cho dân chúng"¹³. Trong điều kiện vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, Người căn dặn cán bộ nông vận, dân vận: "Phải bồi dưỡng lực lượng cho nông dân" mà "Muốn nông dân có lực lượng đối đầu thì phải làm cho họ có *ruộng cày*, có *cơm ăn*, *áo mặc*, *nhà ở*"¹⁴. Khi bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong hoàn cảnh đất nước vừa có hoà bình, vừa có chiến tranh, Người nêu cao nguyên tắc hoạt động của Đảng và Nhà nước ta là: Mọi chính sách của Đảng và Nhà nước đều phải hướng tới mục tiêu từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Xây dựng và phát triển đất nước sau khi kết thúc chiến tranh, luôn là một nhiệm vụ to lớn, nặng nề và phức tạp, mà cũng rất vẻ vang. Để giành lấy thắng lợi, Đảng và Chính phủ chủ trương tiến hành "khôi phục và mở rộng các ngành kinh tế"; "phát triển công tác vệ sinh, y tế"; "sửa đổi chế độ giáo dục cho hợp với hoàn cảnh mới của nhân dân"; "củng cố quốc phòng"... đồng thời, động viên toàn dân, tổ chức, giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân và tạo điều kiện cho nhân dân tự xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc của mình.

Chăm lo đời sống nhân dân là thiết thực "làm cho dân có ăn", "có mặc", "có chỗ ở", "có học hành"

Luôn quan tâm, chăm lo đời sống của nhân dân nên ngay sau khi cách mạng Tháng Tám thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh

⁹ Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 5, tr.289.

¹⁰ Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 9, tr.520

¹¹ Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 4, tr.187.

¹² Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 15, tr.622.

¹³ Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 4, tr.67.

¹⁴ Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 8, tr.42.

sớm chỉ đạo Chính phủ ban hành chính sách an sinh xã hội và các chính sách giảm thuế để tạo điều kiện cho nhân dân làm ăn thuận lợi. Trong tình thế cách mạng “nghìn cân treo sợi tóc”, Người đã viết thư gửi đồng bào toàn quốc. Hồ hào nhân dân chống nạn đói, coi “cuộc chống nạn đói cũng như cuộc chống ngoại xâm”. Người đặc biệt quan tâm đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất và tiết kiệm. Người đề nghị Hội đồng Chính phủ phát động một chiến dịch tăng gia sản xuất và mở cuộc lạc quyền cứu đói. Trong thư *Gửi nông gia Việt Nam* (ngày 7-12-1945), Người khẩn thiết kêu gọi: “Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa. Đó là khẩu hiệu của ta ngày nay. Đó là cách thiết thực của chúng ta để giữ vững quyền tự do, độc lập”¹⁵. Trong lúc tăng gia sản xuất chưa đến ngày thu hoạch, công việc khẩn cấp là phát huy truyền thống tương thân tương ái, đùm bọc nhau. Người khởi xướng phong trào “Hũ gạo cứu đói” và bản thân Người gương mẫu thực hiện: “*Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo*”¹⁶. Với quan điểm, để thực sự được ấm no và hạnh phúc, người dân không chỉ cần nhu yếu phẩm thiết yếu là đủ, mà còn cần phải có tri thức, có đời sống tinh thần lành mạnh, được tự do tinh thần, tự do sáng tạo, tự do tạo lập cuộc sống, vì thế, ngay sau khi giành được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặc biệt chú trọng nhiệm vụ diệt “giặc đói” và giáo dục nhân dân...

Trong những năm chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, Người yêu cầu các cấp bộ, ban, ngành, địa phương phải xây dựng kế hoạch ăn khớp với tình hình chiến tranh, phải chuẩn bị cho hòa bình lập lại nên phải hết sức quan tâm đến đời sống của các tầng lớp nhân dân; phải làm tốt công tác phòng không sơ tán. Người gửi thư cho giáo viên, học sinh và cán bộ ngành giáo dục (16 - 10 - 1968) và yêu cầu: “Dù khó khăn đến đâu cũng phải *tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt*”¹⁷.

Chăm lo đời sống nhân dân là tạo điều kiện để người dân ở các vùng miền đất nước và từng nhóm đối tượng xã hội được cống hiến và thụ hưởng thành quả do cách mạng đem lại

Đầu tháng 5-1945, khi rời khỏi căn cứ Cao Bằng về Tân Trào, Người đã chỉ thị thành lập *Khu giải phóng* và đề ra *10 chính sách* để thực hiện trong Khu giải phóng, trong đó, *Chính sách thứ 7*, là “chia lại ruộng cày, giảm địa tô, hoãn nợ...” cho nông dân nghèo. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, đặc biệt từ sau năm 1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm giải quyết vấn đề ruộng đất, đem lại cho nông dân ở vùng tự do nhiều quyền lợi thiết thực. Trong *Chỉ thị 14* của Trung ương (ngày 15-8-1952) có đề cập tới việc *chia ruộng công*, ưu tiên cho các đối tượng nghèo là thương binh, gia đình thương binh, tử sĩ... Trong *Thông tư số 22* (ngày 19-10-1952) của Bộ Canh nông, nhắc nhở các cấp chính quyền cần tạo mọi điều kiện hướng dẫn nông dân sản xuất, tránh tình trạng dân nghèo bỏ ruộng không cày cấy sau khi được tạm cấp.

¹⁵ Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 4, tr.135.

¹⁶ Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 4, tr.33.

¹⁷ Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 15, tr.507.

Để đáp ứng nguyện vọng của nhân dân, nhất là nông dân, ngày 19-12-1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký *Sắc lệnh số 197/SL* ban bố *Luật Cải cách ruộng đất* (gồm 5 chương, 38 điều), chủ trương giải quyết vấn đề ruộng đất cho dân cày trong điều kiện cụ thể của Việt Nam. Khi miền Bắc bắt tay vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước tình hình đời sống của người dân nông thôn có phần căng thẳng, Người đề nghị Chính phủ giảm một phần xây dựng, để giải quyết vấn đề cơm ăn, áo mặc cho nhân dân.

Từ thực tế của cách mạng Việt Nam những năm 50-60 của thế kỷ XX, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: Đảng và Chính phủ phải lo tổ chức khai hoang, vỡ hoá, bồi đắp đê điều, mở mang thủy lợi nhằm tạo thêm ruộng đất cho dân cày. Các cấp chính quyền địa phương, ngoài việc tổ chức sản xuất, tạo công ăn việc làm cho người dân, còn phải mở mang, phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn; "phải làm cho nông nghiệp được phổ biến thịnh"; đồng thời, kích lệ sự tham gia của người dân.

Trong bản *Di chúc* lịch sử, Người căn dặn, phải chăm lo cho các đối tượng "cán bộ, binh sĩ, dân quân du kích, thanh niên xung phong..." để họ có nơi ăn chốn ở yên ổn đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người, để họ dần dần tự lực cánh sinh. Đặc biệt, nếu "cha mẹ, vợ con (của thương binh và liệt sĩ) mà thiếu sức lao động và túng thiếu" thì chính quyền địa phương phải giúp đỡ họ có công việc làm ăn thích hợp, quyết không để họ bị đói rét. Riêng đối với thanh niên xung phong và những chiến sĩ trẻ tuổi trong lực lượng vũ trang nhân dân đã được

rèn luyện qua thực tiễn chiến đấu, thì Người khuyên nên "chọn một số ưu tú nhất... đào tạo thành những cán bộ và công nhân có kỹ thuật giỏi, tư tưởng tốt, lập trường cách mạng vững chắc" bởi đây là "đội quân chủ lực trong công cuộc xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở nước ta"¹⁸.

Đối với phụ nữ, Người cho rằng, Đảng và Nhà nước ta cần "có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc kể cả công việc lãnh đạo". Người căn dặn: "Bản thân phụ nữ thì phải cố gắng vươn lên. Đó là một cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ"¹⁹.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng dành sự quan tâm đặc biệt đến người nông dân - lực lượng đông đảo của cách mạng Việt Nam. Người đề nghị: "miễn thuế nông nghiệp một năm cho các hợp tác xã nông nghiệp để cho đông bào hi hã, mát dạ, mát lòng, thêm niềm phấn khởi, đẩy mạnh sản xuất"²⁰. Ngoài ra, Nhà nước và các cấp chính quyền phải vừa dùng giáo dục, vừa dùng pháp luật để cải tạo và giúp "những nạn nhân của chế độ xã hội cũ, như trộm cắp, gái điếm, cờ bạc, buôn lậu... trở nên những người lao động lương thiện"... Tư tưởng chỉ đạo trên của Người, không chỉ góp phần xây dựng chính sách đúng, đáp ứng nguyện vọng lớn lao của người dân, mà còn tạo động lực to lớn cho cách mạng Việt Nam trong từng thời kỳ cụ thể.

¹⁸ Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 15, tr.617.

¹⁹ Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 15, tr.617.

²⁰ Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 15, tr.617.

2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về chăm lo đời sống của nhân dân trong điều kiện hiện nay

Chăm lo đời sống nhân dân về thực chất là làm cho nhân dân “có ăn, có mặc, được học hành”, là để người dân thực hiện nghĩa vụ và thụ hưởng đầy đủ quyền lợi chính đáng của mình trong một xã hội tiến bộ và công bằng.

Thực tế cho thấy, qua gần 35 năm đổi mới Đảng ta đã không ngừng hướng tới mục tiêu: “Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”²¹. Theo đó, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện; công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng; chính sách dân tộc, tôn giáo được quan tâm và đảm bảo với đích hướng tới là đem lại hạnh phúc cho nhân dân, bảo đảm sự ổn định và phát triển bền vững của đất nước. Công cuộc xóa đói giảm nghèo của nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn. Tỷ lệ hộ nghèo đã giảm mạnh từ 59% năm 1993 (theo chuẩn nghèo cũ) xuống còn 3,0% năm 2016 (theo chuẩn nghèo mới giai đoạn 2011-2015). GDP trên đầu người đã vượt qua mức thu nhập trung bình thấp (2.215 USD/người/năm) vào năm 2016. Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020, đã chú trọng tới việc tạo điều kiện cho người nghèo được tiếp cận một cách tốt nhất các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin...) đặc biệt là đối với người dân ở các địa bàn nghèo, trong đó có các tỉnh Tây Bắc,

²¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.76.

Tây nguyên, Tây Nam Bộ... Nhiều tổ chức quốc tế đã đánh giá Việt Nam có triển vọng tốt, đời sống vật chất và tinh thần của dân cư ở hầu hết các vùng nông thôn được cải thiện. Tuy nhiên, những thành tựu đạt được chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và chưa đồng đều giữa các vùng, miền... Để đảm bảo tính bền vững của việc không ngừng chăm lo, nâng cao đời sống của nhân dân, đẩy nhanh hơn nữa quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, nhằm đáp ứng yêu cầu mới, cần tập trung giải quyết những vấn đề cốt lõi sau:

Một là, xây dựng nền kinh tế phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, đồng thời phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ phù hợp với đặc điểm từng địa bàn cụ thể

Ở Việt Nam, nông nghiệp là ngành kinh tế có tầm quan trọng sống còn, có vị trí trọng yếu trong cơ cấu nền kinh tế quốc dân, đảm bảo an ninh lương thực cho quốc gia, đồng thời là thị trường lớn tiêu thụ sản phẩm cho công nghiệp và dịch vụ. Hơn nữa, nông dân là lực lượng xã hội đông đảo, trực tiếp thực hiện vai trò quan trọng của nông nghiệp. Do đó, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn sẽ là điều kiện thuận lợi để nâng cao đời sống nhân dân. Trước mắt, cần phải tập trung rà soát, xây dựng quy hoạch đất đai, quy hoạch phát triển nông - lâm - ngư nghiệp, công nghiệp, khu công nghiệp, khu dân cư và kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn. Bên cạnh đó, phát triển công nghiệp, dịch vụ ở các vùng nông thôn; ưu tiên chế biến nông - lâm - thủy hải sản gắn với vùng nguyên liệu và thị trường; đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp theo hướng “phát triển mỗi

làng mỗi nghề”. Khuyến khích các thành phần kinh tế sản xuất nông nghiệp và tiêu thụ nông sản hàng hóa...

Hai là, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh

Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) của Đảng đã nêu rõ: “Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ”²². Để thực hiện mục tiêu trên, cần phải: (1) Phát triển giao thông nông thôn gắn với mạng lưới giao thông quốc gia; (2) phát triển thủy lợi theo hướng đa mục tiêu; (3) đầu tư nâng cấp hệ thống lưới điện, mạng lưới y tế cơ sở, xây dựng các trung tâm, nhà văn hóa - thể thao tại thôn, xã đạt chuẩn; (4) bố trí lại dân cư nông thôn gắn với quy hoạch xây dựng công nghiệp, dịch vụ, phát triển đô thị và phòng tránh thiên tai; (5) tăng cường các biện pháp bảo vệ môi trường; tập trung giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường ở các làng nghề.

Ở địa bàn nông thôn, miền núi, cần xây dựng chính sách ưu tiên đầu tư, bảo hộ sản phẩm, mở rộng các hình thức huy động vốn, phát triển các loại hình hợp tác xã, các cơ sở sản xuất kinh doanh, nhân rộng các mô hình liên kết kinh tế, bao tiêu sản phẩm, tăng giá trị hàng hóa nông - lâm sản, tăng nguồn thu nhập cho người dân.

Ba là, đẩy mạnh thực hành dân chủ với nội dung cốt lõi là thực hiện “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”

Dân chủ là của quý báu của nhân dân, khi dân chủ được thực thi sâu rộng sẽ tạo nên sự đồng thuận cao. Trong điều kiện hiện nay, cần để dân biết các chủ trương, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; hiểu biết về luật pháp, chính sách; dân được bàn, được kiểm tra và tham gia giám sát các hoạt động của chi bộ, chính quyền địa phương trong thực thi đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Thực hiện “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, trên thực tế là khẳng định vai trò, trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của các cấp ủy đảng và chính quyền cơ sở trong phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống nhân dân.

Bốn là, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội

Trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cần chú trọng một số vấn đề như: (1) Tăng cơ hội có việc làm, bảo đảm thu nhập tối thiểu và giảm nghèo bền vững cho người lao động, thông qua hỗ trợ cá nhân và hộ gia đình phát triển sản xuất, hỗ trợ tín dụng, giải quyết việc làm và kết nối thông tin thị trường lao động. (2) Mở rộng cơ hội cho người lao động tham gia hệ thống chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp để chủ động đối phó khi thu nhập bị suy giảm hoặc bị mất do các rủi ro, ốm đau, tai nạn lao động, tuổi già... (3) Hỗ trợ thường xuyên đối với người có hoàn cảnh đặc thù và hỗ trợ đột xuất cho người dân khi gặp các rủi ro không lường trước hoặc vượt quá khả năng kiểm soát (mất mùa, thiên tai, đói nghèo...) thông qua các khoản tiền mặt...

(xem tiếp trang 16)

²² Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 5/8/2008 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, thuvienphapluat.vn

nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế; thắng lợi của công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, tiếp tục đưa đất nước từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội với nhận thức và tư duy mới đúng đắn, phù hợp thực tiễn Việt Nam”⁶.■

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng, Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính

trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

3. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 11, 2011.
4. Lê Mậu Hãn, *Các cương lĩnh cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
5. Nguyễn Phú Trọng, *Cương lĩnh chính trị - ngọn cờ tư tưởng lý luận chỉ đạo sự nghiệp cách mạng của chúng ta*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH...

(tiếp trang 9)

...hoặc hiện vật từ ngân sách nhà nước. (4) Tăng khả năng tiếp cận của người dân đối với các dịch vụ xã hội cơ bản: Giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch và vệ sinh môi trường, thông tin. Những biện pháp thiết thực nêu trên, sẽ góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và đảm bảo tính bền vững của việc chăm lo đời sống nhân dân theo Tư tưởng Hồ Chí Minh.■

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Chấp hành Trung ương, *Nghị*
-
- ⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H. 2011, tr. 63-64.

quyết số 26-NQ/TW ngày 5/8/2008 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, thuvienphap.luat.vn

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 14, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016.
4. *Hiến pháp Việt Nam (năm 1946, 1959, 1980 và 1992)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
5. *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, ngày 28/11/2013.